

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ninh Ngọc Tú.

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lãng Văn C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 12 năm 2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị Hoàng Thị N và anh Lãng Văn C đăng ký kết hôn ngày 21/9/2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến năm 2020, thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh C không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên tụ tập uống rượu say, về nhà

mắng chửi vợ con, đỉnh điểm năm 2021, khi chị N đi làm công ty anh C ghen tuông cho rằng vợ ngoại tình, do đó có lần tát và đập điện thoại của chị N, vì vậy cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng, không hạnh phúc. Từ tháng 5/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, từ khi ly thân hai vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, xác định tình cảm vợ chồng không còn chị Hoàng Thị N yêu cầu được ly hôn với anh Lăng Văn C.

Về con chung, vợ chồng có 01 người con chung, cháu Lăng B sinh ngày 29/7/2018, hiện nay con chung đang ở cùng bố. Về con chung nguyên đơn yêu cầu bị đơn là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung không có. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lăng Văn C trình bày:

Về thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng chị Hoàng Thị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do chị N đi làm công ty không quan tâm đến chồng con nên anh C nghi ngờ chị N ngoại tình. Mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn vào năm 2021, khi chị N đăng ảnh thân mật với một người đàn ông lạ trên mạng xã hội, anh C có hỏi nhưng chị N không thừa nhận, vì nóng giận nên anh C đã tát vợ một cái. Sau sự việc đó vợ chồng vẫn chung sống với nhau nhưng không còn hạnh phúc, đến tháng 5/2022, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay, mặc dù tình cảm vợ chồng không còn, nhưng anh C vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nhỏ nên anh C không đồng ý ly hôn.

Về con chung đúng như chị N trình bày. Trường hợp nếu phải ly hôn, anh C đồng ý như đề nghị của chị N, cụ thể: Bị đơn là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, và bị đơn không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung không có. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Lăng Văn C. Về con chung: Về con chung anh Lăng Văn C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp

lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Lăng Văn C, đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Về yêu cầu ly hôn: Hai bên thừa nhận từ năm 2020, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; từ tháng 5/2022 vợ chồng sống ly thân và từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm, hỏi thăm gì về nhau, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Lăng Văn C có 01 người con chung cháu Lăng B sinh ngày 29/7/2018. Xét thấy, tại buổi hòa giải ngày 14/02/2023, hai bên thỏa thuận trường hợp phải ly hôn anh Lăng Văn C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng người con chung, đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lăng Văn C chưa yêu cầu. Xét thấy, việc thỏa thuận như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Lăng Văn C.
2. Về con chung, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Chị Hoàng Thị N và anh Lăng Văn C có 01 người con chung cháu Lăng B sinh ngày 29/7/2018.

Sau khi ly hôn anh Lăng Văn C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng người con chung, đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lăng Văn C chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004467 ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Hải Đoàn